

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2025/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục
tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại
tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm
hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính
ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính
phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;*

*Thực hiện Thông báo số 124/TB-UBND ngày 17/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về
kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ
91 - khóa X;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
1140/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2025. Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Bùi Minh Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Kèm theo Quyết định số: 22/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Dương, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác, gồm:

a) Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là cá nhân).

b) Hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

c) Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Các trường hợp có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc đối tượng điều chỉnh tại Chương II của Quy định này thì không phải thực hiện theo Chương III của Quy định này.

Điều 4. Căn cứ xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Việc xác định tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Chương II

**CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ TÍNH KHẢ THI ĐỂ KHÔI PHỤC LẠI
TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM**

Điều 5. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất

Hành vi vi phạm làm suy giảm chất lượng đất gồm: làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác; làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng trước khi vi phạm; gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định mà hiện nay diện tích vi phạm đã được quy hoạch không phải đất nông nghiệp và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt hoặc phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 6. Đối với hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình đất

1. Hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất mà hiện nay diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt hoặc phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Tại thời điểm xử lý vi phạm hành chính thì diện tích đất mặt nước chuyên dùng đó không còn cần thiết cho mục đích sử dụng đã được xác định.

3. Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (*trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận*): Trường hợp diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt hoặc phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Chương III

MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT TRƯỚC KHI VI PHẠM

Điều 7. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất

1. Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác:

Buộc khôi phục lại độ dày tầng đất như trước khi vi phạm; loại đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác như sau:

a) Loại đất ban đầu đã lấy đi.

b) Trường hợp không còn loại đất ban đầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì sử dụng đất khác và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

2. Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng trước khi vi phạm:

a) Buộc xúc bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và khôi phục mặt đất như tình trạng ban đầu của đất trước khi thực hiện hành vi vi phạm.

b) Trường hợp mặt đất sau khi khôi phục không như tình trạng ban đầu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

3. Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định thì tùy theo hành vi vi phạm mà phải thực hiện một trong các biện pháp cụ thể như:

a) Luân canh cây trồng, trồng cây che phủ, canh tác theo đường đồng mức.

b) Xây dựng bờ kè, bờ bao để giữ nước và ngăn chặn dòng chảy làm trôi đất, đặc biệt trong các khu vực có địa hình dốc.

c) Thực hiện bón phân hữu cơ (sử dụng phân chuồng, phân xanh và các loại phân hữu cơ khác để cải thiện hàm lượng chất hữu cơ trong đất, giúp tăng khả năng giữ nước và dinh dưỡng).

d) Trồng cây, tạo thảm thực vật giúp tăng cường khả năng giữ đất, giảm thiểu xói mòn và tạo điều kiện thúc đẩy quá trình phục hồi hiện trạng, thành phần sa cấu đất như trước đây.

đ) Điều chỉnh lượng nước tưới phù hợp với nhu cầu cây trồng và khả năng giữ nước của đất, tránh tình trạng ngập úng hoặc rửa trôi.

e) Xây dựng hệ thống thu gom và lưu trữ nước mưa để sử dụng trong mùa khô, đồng thời giảm tải áp lực dòng chảy gây xói mòn trong mùa mưa.

Điều 8. Đối với hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình đất

1. Hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất: Buộc san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm; san lấp, khôi phục lại độ cao thửa đất hoặc phải san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề.

2. Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Buộc nạo vét trả lại hiện trạng mặt nước chuyên dùng như trước khi vi phạm.

3. Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (*trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận*): Buộc san lấp, khôi phục lại độ cao thửa đất hoặc phải san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với thửa đất liền kề. Loại đất sử dụng để san lấp khôi phục lại tình trạng ban đầu thửa đất phải sử dụng loại đất cũ đã lấy đi. Trường hợp đất cũ đã vận chuyển đi nơi khác để sử dụng vào mục đích khác thì sử dụng đất khác và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm kiểm tra kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất

Người lập biên bản vi phạm hành chính chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kết quả mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Quyết định này.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Ủy ban nhân dân các cấp và các Sở, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phổ biến, thực hiện nội dung Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời./.